

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 17 - 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhựt.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 281/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành K, sinh năm: 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 44/8 **ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông **Nguyễn Văn H** và bà **Đông Thị L**; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện H** từ ngày 18/8/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày: 08/10/2005, tại Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: **Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Nguyễn Văn H1** và bà **Trần Thị N**; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an huyện H** từ ngày 19/8/2022 đến ngày 25/11/2022 thì được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: Cháu **Võ Gia A**, sinh ngày 23/5/2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: D ấp E, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: 4 ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà trọ phòng số 1, số C ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Võ Minh S (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 29/15 ấp D, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu Đ: Bà Trần Thị N (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ: Bà Trần Thị H2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố H.

Địa chỉ: D đường N, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 11 giờ 00 phút, ngày 14/8/2022 Nguyễn Thành K điện thoại rủ Nguyễn Hữu Đ đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Cả hai hẹn gặp nhau tại tiệm I ở ấp T, xã B. K điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter màu trắng đỏ đen biển số: 59U1-734.71 đến chờ Đ đi lòng vòng trên địa bàn huyện H để tìm tài sản cướp giật. Khi đến trước cổng Công ty S1 số 33B, đường N, ấp D, xã X, huyện H thì K phát hiện anh Võ Minh S đang điều khiển xe honda Click phía sau chở con gái tên Võ Gia A, sinh ngày 23/5/2005 và A đang sử dụng điện thoại di động. Khỏi ra hiệu cho Đ cướp giật điện thoại di động của A, rồi K điều khiển xe vượt qua và quay xe lại đi từ phía sau tới áp sát phía bên tay trái xe anh S, Đ dùng tay phải giật điện thoại của chị A, liền bị chị A dùng tay nắm cổ áo của K kéo lại làm ngã xe. K và Đ vứt điện thoại di động cùng xe gắn máy tại hiện trường rồi cả hai cùng nhau bỏ chạy thoát.

Ngày 18/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, TP . bắt tạm giam Nguyễn Thành K, ngày 19/8/2022 Nguyễn Hữu Đ đến Công an huyện H đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 134/KL - HĐĐGTS ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện H xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone X màu trắng trị giá 3.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Nguyễn Thành K và Nguyễn Hữu Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone X màu trắng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S 32Gb màu đen.
- 01 xe máy hiệu Yamaha Exeter biển số 59U1-734.71, số khung RLCE5p10EY459373, số máy: 55P1459383.

- 01 áo khoác dài tay màu đen, có sọc trắng ở hai bên cánh tay; 01 quần jean lửng màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen.

Về dân sự: Bị hại **Võ Gia A** đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 12/12/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo **Nguyễn Thành K**, bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành K** và bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** phạm tội “Cướp giật tài sản”, đề nghị xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Thành K** từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Đối với bị cáo **Nguyễn Hữu Đ**, do khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, do đó đề nghị xử phạt từ 02 năm tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Vật chứng:

- Đề nghị trả lại cho ông **Nguyễn Văn H** 01 xe máy hiệu Yamaha Exeter biển số 59U1-734.71, số khung RLCE5p10EY459373, số máy: 55P1459383.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S 32Gb màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen, có sọc trắng ở hai bên cánh tay; 01 quần jean lửng màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen.

- Đối với điện thoại bị cáo **Đ** dùng làm liên lạc với bị cáo **K** đi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **Đ** đã bán không thu hồi được.

Tại phiên tòa, người bảo chữa cho bị cáo **Đ** đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân **huyện H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 14/8/2022 tại trước cổng Công ty S1 số 33B đường N, ấp D, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh H, bị cáo Nguyễn Thành K và bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã cùng nhau sử dụng phương tiện là xe máy hiệu Yamaha Exeter biển số 59U1-734.71 bất ngờ, nhanh chóng giật điện thoại hiệu iPhone X màu trắng trị giá 3.500.000 đồng của chị Võ Gia A.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với ý thức chủ quan, công khai, giữa đường phố rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm mục đích chiếm đoạt 01 điện thoại iPhone X của người khác mà theo kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2022 thì điện thoại iPhone X có trị giá là 3.500.000 đồng. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, tổ chức.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành K và bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã phạm tội “Cướp giật tài sản”. Các bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên đây được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Các bị cáo không có tiền án, không có tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo K có hành vi xúi giục người chưa đủ 18 tuổi phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi hồi được và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì, ngoài ra, đây là lần đầu phạm tội, các bị cáo có trình độ học vấn thấp. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần có mức án thật nghiêm nhưng cũng tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, khi nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo **D**, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, và là người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Đối với ông **Nguyễn Văn H** là cha đẻ của bị cáo **K**, do bị cáo **K** mượn xe đi uống cà phê với bạn nên ông **H** cho mượn xe, ông **H** không biết việc **K** sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi cướp giật tài sản nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động điện thoại hiệu iPhone X màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** đã trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động điện thoại hiệu iPhone 6S 32Gb màu đen là của bị cáo **K**. Bị cáo **K** sử dụng điện thoại này liên lạc bị cáo **D** thực hiện hành vi phạm tội là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exeter biển số 59U1-734.71, số khung RLCE5p10EY459373, số máy: 55P1459383. Qua xác minh do ông **Nguyễn Mạnh T** là chủ sở hữu đã bán lại cho ông **Nguyễn Văn H**. Ngày 14/8/2022, bị cáo **K** (con ruột ông **H**) mượn xe này đi uống cà phê thì ông **H** đồng ý. Sau đó, bị cáo **K**, bị cáo **D** sử dụng xe này làm phương tiện đi cướp giật tài sản thì ông **H** hoàn toàn không biết. Do đó, Hội đồng xét xử giao trả xe gắn máy hiệu Yamaha Exeter biển số 59U1-734.71 cho ông **Nguyễn Văn H**.

- 01 áo khoác dài tay màu đen, có sọc trắng ở hai bên cánh tay; 01 quần jean lửng màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen là quần áo, đồ vật của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB ghi hình diễn biến vụ cướp giật nên cần lưu trữ hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Thành K**, bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành K** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành K** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 101, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong giai đoạn thi hành án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo (bị cáo được hưởng án treo đã được giải thích về chế định án treo).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu đen, có sọc trắng ở hai bên cánh tay; 01 quần jean lưng màu xanh và 01 nón bảo hiểm màu đen;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước điện thoại di động điện thoại hiệu iPhone 6S 32Gb màu đen;

- Giao trả xe gắn máy hiệu Yamaha Exeter biển số 59U1-734.71, số khung RLCE5p10EY459373, số máy: 55P1459383 cho ông **Nguyễn Văn H**.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-HS ngày 09/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/12/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Thành K** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi Cục THA DS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng